NỘI DUNG THỰC HÀNH

(Kèm theo Công văn số: 508 /TTYT-KHNV&ĐD ngày 05../6/2024 của Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc tỉnh Hòa Bình)

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc tỉnh Hòa Bình xây dựng Nội dung thực hành cấp Giấy phép hành nghề đối với các chức danh như sau:

1. Thời gian và nội dung thực hành

1.1. Thời gian và nội dung thực hành đối với Bác sĩ.

A. Thời gian và nội dung thực hành đối với Bác sĩ y khoa

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03 tháng	
2	Ngoại khoa	Khoa Ngoại	02 tháng	
3	Sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản	02 tháng	
4	Nhi khoa	Khoa Nhi	02 tháng	
5	Nội khoa	Khoa Nội	1, tháng	
6	- Răng-Hàm-Mặt. - Tai-Mũi-Họng. - Mắt. - Da liễu. - Y học cổ truyền.	Khoa Răng-Hàm-Mặt, Mắt, Tai-Mũi-Họng	0,25 tháng	
		Khoa Tai-Mũi-Họng bệnh viện tỉnh Hòa Bình.	0,25 tháng	
		Khoa Mắt bệnh viện tỉnh Hòa Bình.	0,25 tháng	
		Khoa Da liễu bệnh viện tỉnh Hòa Bình.	0,25 tháng	
		Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	0,25 tháng	
		Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng bệnh viện tỉnh Hòa	0,25 tháng	

	- Phục hồi chức năng	Bình.		
	Tổng cộng		**12 tháng**	

B. Thời gian và nội dung thực hành đối với Bác sĩ y học dự phòng

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03 tháng	
2	Ngoại khoa	Khoa Ngoại	2,5 tháng	
3	Sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản	0,5 tháng	
4	Nhi khoa	Khoa Nhi	02 tháng	
5	Nội khoa	Khoa Nội	2,5 tháng	
6	- Răng-Hàm-Mặt. - Tai-Mũi-Họng. - Mắt. - Da liễu. - Y học cổ truyền. - Phục hồi chức năng	Khoa Răng-Hàm-Mặt, Mắt, Tai-Mũi-Họng	0,25 tháng	
		Khoa Tai-Mũi-Họng bệnh viện tỉnh Hòa Bình.	0,25 tháng	
		Khoa Mắt bệnh viện tỉnh Hòa Bình.	0,25 tháng	
		Khoa Da liễu bệnh viện tỉnh Hòa Bình.	0,25 tháng	
		Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	0,25 tháng	
		Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng bệnh viện tỉnh Hòa Bình.	0,25 tháng	
	Tổng cộng		**12 tháng**	

C. Thời gian và nội dung thực hành đối với Bác sĩ YHCT

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03 tháng	
2	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	06 tháng	
3	Nội khoa	Khoa Nội	01 tháng	
4	Phục hồi chức năng	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng bệnh viện tỉnh Hòa Bình.	01 tháng	
5	- Răng-Hàm-Mặt. - Tai-Mũi-Họng. - Mắt. - Da liễu.	Khoa Răng-Hàm-Mặt, Mắt, Tai-Mũi-Họng	0.25 tháng	
		Khoa Tai-Mũi-Họng bệnh viện tỉnh Hòa Bình.	0.25 tháng	
		Khoa Mắt bệnh viện tỉnh Hòa Bình.	0.25 tháng	
		Khoa Da liễu bệnh viện tỉnh Hòa Bình.	0.25 tháng	
	Tổng cộng		**12 tháng**	

D. Thời gian và nội dung thực hành đối với Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03 tháng	
2	Răng-Hàm-Mặt	Khoa Răng-Hàm-Mặt, Mắt, Tai-Mũi-Họng	09 tháng	
	Tổng cộng		**12 tháng**	

1.2. Thời gian và nội dung thực hành đối với Điều dưỡng, Hộ sinh.

A. Thời gian và nội dung thực hành đối với Điều dưỡng

Tổng thời gian thực hành là 06 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng	
2	Nhi Khoa và sơ sinh	Khoa Nhi	02 tháng	
3	Nội khoa	Khoa Nội	1,5 tháng	
4	Ngoại khoa	Khoa Ngoại	1,5 tháng	
	Tổng cộng		**06 tháng**	

B. Thời gian và nội dung thực hành đối với Hộ sinh

Tổng thời gian thực hành là 06 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng	
2	Nhi Khoa và sơ sinh	Khoa Nhi	01 tháng	
3	Sản phụ khoa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	04 tháng	
	Tổng cộng		**06 tháng**	

1.3. Thời gian và nội dung thực hành đối với Kỹ thuật y

A. Thời gian và nội dung thực hành đối với Kỹ thuật y xét nghiệm

Tổng thời gian thực hành là 06 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc,	01 tháng	

		Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
2	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh.	5 tháng	
	Tổng cộng		**06 tháng**	

B. Thời gian và nội dung thực hành đối với Kỹ thuật y Chẩn đoán hình ảnh

Tổng thời gian thực hành là 06 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng	
2	Kỹ thuật y	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh.	05 tháng	
	Tổng cộng		**06 tháng**	

C. Thời gian và nội dung thực hành đối với Kỹ thuật y phục hồi chức năng

Tổng thời gian thực hành là 06 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	01 tháng	
2	Kỹ thuật y	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	05 tháng	
	Tổng cộng		**06 tháng**	

1.4. Thời gian và nội dung thực hành đối với Cấp cứu viên ngoại viện.

Tổng thời gian thực hành là 06 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa Hồi sức cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	03 tháng	
2	Cấp cứu viên ngoại viện	Xe chuyển bệnh nhân 115	03 tháng	
	Tổng cộng		**06 tháng**	

Lưu ý: Trên đây, là thời gian và nội dung thực hành đối với các chức danh, cụ thể từng nội dung chi tiết của chương trình thực hành được đính kèm ở **Phụ lục 2.**

2. Số lượng người hướng dẫn và người thực hành có thể tiếp nhận:

- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận: 50 người
- Số lượng và danh sách người hướng dẫn: *Chi tiết kèm theo **Phụ lục 1**.*

3. Cán bộ hướng dẫn thực hành tại các khoa:

Trung tâm thực hiện phân công người hướng dẫn thực hành cho người thực hành theo quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP. Danh sách những người đủ điều kiện hướng dẫn thực hành.

*(Có danh sách kèm theo **Phụ lục 1**)*

4. Theo dõi quản lý, đánh giá quá trình thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành.

4.1. Đối với cán bộ trực tiếp hướng dẫn

Khi kết thúc phần thực hành theo từng nội dung chương trình, cán bộ trực tiếp hướng dẫn sẽ đánh giá, nhận xét quá trình thực hành theo từng nội dung đã hướng dẫn, mẫu phiếu nhận xét quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020.

*(Có mẫu phiếu nhận xét đính kèm **Phụ lục 3**)*

4.2. Đối với lãnh đạo đơn vị

Sau khi căn cứ phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành, lãnh đạo đơn vị cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07, Phụ lục 1 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP

*(Có mẫu phiếu xác nhận đính kèm **Phụ lục 4**)*

5. Chi phí hướng dẫn thực hành

Chi phí người hướng dẫn thực hành: Theo quy chế chi tiêu nội bộ 01 triệu đồng/1 tháng/người *(riêng đối với cán bộ thuộc Trung tâm Y tế được miễn chi phí hướng dẫn thực hành, các trường hợp khác do đồng chí Giám đốc quyết định).*

6. Quy trình thực hiện: (*Áp dụng đối tượng học viên ngoài đơn vị*)

- **Bước 1**: Người thực hành nộp "Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh" theo Mẫu số 03, Phụ lục I, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP *(Có mẫu đơn kèm theo **Phụ lục 5**)* và bản sao có công chứng văn băng chuyên môn và các giấy tờ liên quan vào 1 bộ hồ sơ và nộp tại phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

- **Bước 2**: Sau khi tiếp nhận Hồ sơ đề nghị thực hành, phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng kiểm tra các điều kiện cần thiết, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận hồ sơ thực hành.

- **Bước 3**: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng lên lịch thực hành, chuyển hồ sơ sang phòng Tổ chức - Hành chính và Tài chính - Kế toán để ký hợp đồng và quyết định phân công hướng dẫn thực hành.

- **Bước 4**: Phòng Tổ chức - Hành chính và Tài chính - Kế toán soạn Hợp đồng thực hành theo Mẫu số 04, Phụ lục I, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu số 06, Phụ lục I, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và trình Giám đốc ký duyệt.

- **Bước 5**: Hướng dẫn thực hành tại các khoa.

Người thực hành có trách nhiệm tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở hướng dẫn thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

Người hướng dẫn thực hành có trách nhiệm tuân thủ sự phân công của người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm. Theo dõi và đánh giá nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

- **Bước 6**: Nhận xét kết quả thực hành.

Trong vòng 05 ngày kể từ khi người thực hành hoàn thành nội dung thực hành. Người hướng dẫn thực hành nhận xét đánh giá về kết quả thực hành theo mẫu ***(Phụ lục 3)*** và nộp bảng chấm công về phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng.

- **Bước 7**: Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành.

Sau khi người thực hành hoàn thành xong quá trình thực hành, phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng căn cứ phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực

hành của tất cả người hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong Hợp đồng của người thực hành.

Chuyển phiếu đánh giá nhận xét cho phòng Tổ chức - Hành chính và Tài chính - Kế toán soạn "Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành" theo mẫu ***(Phụ lục 4)*** trình ký Giám đốc và cấp cho người thực hành.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng

- Phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính và Tài chính - Kế toán xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành.
- Trực tiếp tổ chức thực hiện quy trình hướng dẫn thực hành theo kế hoạch và giám sát hoạt động thực hành đối với người thực hành không phải là nhân viên của Trung tâm Y tế huyện Tân Lạc.
- Hàng năm, báo cáo Sở Y tế về hoạt động hướng dẫn thực hành tại Trung tâm.
- Đăng tải công khai Nội dung hướng dẫn thực hành trên Trang thông tin điện tử của Trung tâm.

7.2. Phòng Tổ chức - Hành chính và Tài chính - Kế toán

- Phối hợp với phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ và Điều dưỡng xây dựng Nội dung thực hành.
- Trực tiếp tổ chức thực hiện quy trình hướng dẫn thực hành theo kế hoạch và giám sát hoạt động thực hành đối với người thực hành là nhân viên của Trung tâm.

7.3. Các khoa/phòng trực thuộc Trung tâm

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người thực hành và người hướng dẫn thực hành hoàn thành các chỉ tiêu trong quá trình thực hành.
- Phối hợp với các khoa/phòng liên quan, quản lý và giám sát người thực hành tại khoa.

8. Thông tin thực hành cấp Giấy phép hành nghề

Trung tâm đăng tải công khai Nội dung thực hành cấp Giấy phép hành nghề đối với các chức danh Bác sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, cấp cứu viên ngoại viên trên Trang thông tin điện tử của Trung tâm http://ttythuyentanlac.vn.